

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 133/2024/HS-ST

Ngày: 19-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thế Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Lý.

Bà Nguyễn Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 141/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Đoàn Anh Q, sinh năm 1997 tại C. Hộ khẩu thường trú: Khu vực Đ, phường T, quận T, Thành phố C; chỗ ở trước khi bị bắt: Khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P (đã chết) và bà Đoàn Thị Đ; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định số: 0025359/QĐ-XPHC ngày 27/6/2023 của Công an phường T, quận T, Thành phố C xử phạt Lê Đoàn Anh Q số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt). Ngày 27/12/2023 bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, sau đó tạm giữ, tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Trần Thị Kim D (tên gọi khác: S), sinh năm 2003 tại Đ. Hộ khẩu thường trú: Không; chỗ ở trước khi bị bắt: Khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Trần Thị Kim C; tiền án: Không; tiền sự: Không. Ngày 27/12/2023 bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, sau đó bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay; có mặt.

3. Nguyễn Trí T, sinh năm 2001 tại Đ. Hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã T, huyện H, tỉnh Đ; chỗ ở trước khi bị bắt: Khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị D; tiền án: Không; tiền sự: Không. Ngày 27/12/2023 bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, sau đó bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay; có mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Văn P, sinh năm 1960. Địa chỉ: Số nhà 55, Tổ 2, khóm Đ, phường Đ, Thành phố L, tỉnh A, vắng mặt.

2. Bà Huỳnh Thị Ngọc T2, sinh năm 1969. Địa chỉ: Số 43/1/3, Đường 40, Khu phố 6, phường L, Thành phố T, Thành phố H; vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1965, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đoàn Anh Q, Trần Thị Kim D, Nguyễn Trí T và Tài LK (không rõ nhân thân, lai lịch) quen biết nhau, đều nghiện ma túy đá (Methamphetamine) và sống cùng nhà trọ cạnh Đường D13 thuộc Khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh B. D, Q ở phòng trọ số 06, T ở phòng trọ số 02, Tài LK ở phòng trọ số 07. Đề có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài, từ ngày 23/12/2023 đến ngày 26/12/2023, Q, D và T đã giúp Tài LK bán ma túy để được Tài LK cho ma túy và tiền sử dụng như sau:

Lần 1: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 23/12/2023, Q và D qua phòng số 07 của Tài chơi thì Tài đưa cho Q 01 gói ma túy đá nói Q đưa cho T đem đi bán cho Gà Tre (không rõ nhân thân, lai lịch). Tài gửi vị trí của Gà Tre cho Q để Q chuyển lại cho T. Sau đó, T lấy gói ma túy từ Q rồi điều khiển xe mô tô hiệu Sandavmep biển số 67B2-139.60 đi đến vòng xoay Mỹ Phước 2 thuộc phường Mỹ Phước, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương gặp Gà Tre bán gói ma túy được 200.000 đồng, rồi lấy tiền đem về đưa cho D. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, D lấy số tiền 200.000 đồng mà T bán ma túy có được đưa lại cho Tài.

Lần 2: Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 26/12/2023, Tài gọi điện thoại cho Q qua mạng xã hội nói qua phòng trọ số 07 lấy ma túy đá đem về phân chia để bán cho người mua. Q qua phòng số 07 gặp Tài lấy được 01 gói lớn chứa ma túy đá đem về phòng số 06 cùng D phân chia thành 17 gói nylon hàn kín chứa ma túy. Sau khi phân chia xong, D đem 17 gói ma túy cất giấu vào hộp nhựa màu xanh, hình trái tim để trên tủ đồ trong phòng số 06 còn Q gọi điện thoại nói cho Tài biết phân chia được 17 gói ma túy thì Tài nói bán mỗi gói giá 200.000 đồng. Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, Tài gọi điện cho Q nói Q đem 01 gói ma túy đến bán cho đối tượng tên Á (không rõ nhân thân, lai lịch) và gửi vị trí chỗ đối tượng Á qua mạng xã hội cho Q. Q lấy 01 gói ma túy trong hộp nhựa màu xanh hình trái tim rồi điều khiển xe mô tô hiệu Daehan biển số 51X1-6556 chở D đến Khu phố 2, phường Mỹ Phước, Thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương bán cho Á được 200.000 đồng. D cất giữ tiền rồi cùng Q quay về phòng trọ.

Lần 3: Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, Tài gọi điện thoại cho Q nói Q lấy 01 gói ma túy đến đoạn đường Mỹ Phước - Tân Vạn thuộc phường Chánh Phú Hòa, Thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương bán cho Hưởng (không rõ nhân thân, lai lịch) và gửi vị trí Hưởng cho qua mạng xã hội cho Q. Q lấy 01 gói ma túy trong hộp nhựa màu xanh hình trái tim rồi điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 51X1-6556 chở theo D đến phường Chánh Phú Hòa, Thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương bán cho Hưởng. Tiền bán ma túy Hưởng đã chuyển khoản cho Tài.

Lần 4: Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, Tài gọi điện thoại cho Q nói Q qua phòng số 07 lấy chìa khoá cửa cất giấu dưới hồ nước trước phòng, mở cửa lấy 01 gói lớn chứa ma túy đá cất trong hộp kim loại hình chữ nhật để trong tủ quần áo đưa cho T để bán. Q qua phòng số 07 mở cửa làm theo chỉ dẫn của Tài lấy được 01 gói ma túy đem

đưa cho T và gửi vị trí đối tượng mua qua mạng xã hội cho T. T điều khiển xe mô tô biển số 67B2-139.60 đến Đường NF6 thuộc Khu phố 7, phường Chánh Phú Hòa, Thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương bán gói ma túy cho một người không rõ lai lịch. Tiền bán ma túy đã chuyển khoản cho Tài.

Lần 5: Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Q và D đang ở phòng trọ số 06, thì Tài gọi điện thoại cho Q nói Q qua phòng số 07 lấy 01 gói lớn chứa ma túy đá đem ra phía trước nhà trọ không tên cạnh Đường D13 sẽ có người tên Linh (không rõ nhân thân, lai lịch) đến mua và nhận số tiền 1.900.000 đồng. Q và D qua phòng của 07 đi vào bên trong mở hộp kim loại hình chữ nhật cất trong tủ quần áo thì thấy bên trong hộp có nhiều gói lớn chứa ma túy đá. Q lấy 01 gói lớn theo yêu cầu của Tài, bỏ vào túi quần phía trước bên phải của Q đang mặc rồi Q và D đi ra, khoá cửa phòng lại. D về phòng trọ số 06 còn Q đi ra phía trước Đường D13 đứng chờ Linh để bán ma túy. Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, Công an phường T, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương kiểm tra phát hiện bên trong túi quần bên phải phía trước của Q có 01 túi nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng. Q khai nhận chất tinh thể màu trắng trong túi nylon hàn kín cất giấu trên người là ma túy nên Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Q.

Lúc 23 giờ 50 phút ngày 26/12/2023, Công an tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ số 06 nhà trọ không tên nơi Lê Đoàn Q và Trần Thị Kim D thuê ở và thu giữ: 15 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng để trong hộp nhựa màu xanh hình trái tim để trên tủ quần áo trong phòng số 06; 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1906 màu xanh, bị bể màn hình của Lê Đoàn Anh Q và 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5 màu vàng trắng và 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1601 màu trắng của Trần Thị Kim D.

Lúc 23 giờ 00 phút ngày 27/12/2023, Công an tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ số 02 nơi T thuê ở thu giữ 01 xe mô tô hiệu SandaVmep biển số 67B2-139.60, số khung: RLGSA10DH7H020874, số máy: VMSA4AH020874 và 01 điện thoại Oppo F1 màu vàng trắng.

Lúc 00 giờ 50 phút ngày 28/12/2023, Công an tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ số 07 nơi Tài LK thuê ở và thu giữ 10 gói nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng để trong hộp kim loại hình chữ nhật cất giấu trong tủ quần áo và 01 xe mô tô hiệu Daehan màu trắng bạc biển số 51X1-6556, số khung FD11017000171, số máy: WFH4PNFMH10118272.

Theo Kết luận giám định số 208/MT-PC09 ngày 04/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận mẫu tinh thể thu giữ trên người Q gửi đi giám định là ma túy có khối lượng 1,9639gam (Methamphetamine). Mẫu vật sau khi giám định hoàn lại 1,9302gam.

Theo Kết luận giám định số 211/MT-PC09 ngày 02/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận mẫu tinh thể thu giữ trong phòng số 06 nhà trọ không tên gửi đi giám định là ma túy có khối lượng 1,4832gam (Methamphetamine). Mẫu vật sau khi giám định hoàn lại 1,4567gam.

Theo Kết luận giám định số 212/MT-PC09 ngày 04/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận mẫu tinh thể thu giữ trong phòng số 07 gửi đi giám định là ma túy có khối lượng 24,2819gam (Methamphetamine). Mẫu vật sau khi giám định hoàn lại 24,1923gam.

Tại Cáo trạng số 151/CT-VKSBC ngày 05/6/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Cát đã quyết định:

Truy tố các bị cáo Lê Đoàn Anh Q và Trần Thị Kim D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Truy tố bị cáo Nguyễn Trí T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và các điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Đoàn Anh Q từ 10 năm tù đến 11 năm tù.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim D (Su) từ 09 năm tù đến 10 năm tù.

Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Trí T từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy:

03 bì thư được niêm phong ghi số: 208/PC09, 211/PC09, 212/PC09 có chữ ký của Lê Đoàn Anh Q (người chứng kiến), hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

01 sim số 0354.257.297 (không kiểm tra được số seri).

01 hộp nhựa hình trái tim.

01 hộp kim loại màu xanh trắng.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

01 điện thoại di động hiệu Vsamrt (không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

01 điện thoại di động hiệu Vivo 1906 màu xanh (bị nứt màn hình, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

01 điện thoại di động hiệu OPPO (bị nứt vỡ màn hình và lưng máy, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

01 xe mô tô hiệu Sandavmep biển số 67B2-139.60, số khung: RLGSA10DH7H020874, số máy: VMSA4AH020874 (xe không gương, không khóa, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

01 xe mô tô hiệu Daehan (kiểu dáng Wave) biển số 51X3-6556, số khung: FD11017000171, số máy: WFH4PNFMH10118272 (xe không gương bên phải, không khóa, xe trầy xước, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được) và 01 giấy đăng ký xe biển số 51X3-6556.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị Kim D :

01 điện thoại di động hiệu Vivo 1601 (không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

01 điện thoại di động hiệu OPPO F5 (bị nứt màn hình, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

- Buộc bị cáo Trần Thị Kim D nộp lại số tiền 200.000 đồng bán ma túy để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo thống nhất nội D bản cáo trạng, kết luận giám định, không tranh luận và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Cát, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung vụ án: Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, từ ngày 23/12/2023 đến ngày 26/12/2023, các bị cáo Lê Đoàn Anh Q, Trần Thị Kim D và Nguyễn Trí T đã có hành vi bán ma túy đá (Methamphetamine) giúp cho Tài LK(không rõ nhân thân, lai lịch) nhiều lần như sau:

Lần 1: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 23/12/2023, Q lấy ma túy của Tài rồi đưa ma túy cho T đem đi bán cho Gà Tre (không rõ nhân thân, lai lịch) ở vòng xoay Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, Thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương 01 gói ma túy đá được 200.000 đồng. Tiền bán ma túy T đưa cho D, sau đó D đưa lại cho Tài.

Lần 2: Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 26/12/2023, Q và D lấy ma túy của Tài đi bán ma túy cho Á (không rõ nhân thân, lai lịch) ở Khu phố 2, phường Mỹ Phước, Thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương 01 gói ma túy đá được số tiền 200.000 đồng. Tiền có được, D cất giữ.

Lần 3: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 26/12/2023, Q và D lấy ma túy của Tài đi bán ma túy cho Hường (không rõ nhân thân, lai lịch) tại đường Mỹ Phước - Tân Vạn thuộc phường Chánh Phú Hòa, Thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng. Tiền bán ma túy, người mua ma túy đã chuyển khoản cho Tài.

Lần 4: Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 26/12/2023, Q lấy ma túy của Tài rồi đưa cho T 01 gói ma túy đi bán cho đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch ở Khu phố 7, phường Chánh Phú Hòa, Thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tiền bán ma túy người mua ma túy chuyển khoản cho Tài.

Lần 5: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 26/12/2023, Q và D qua phòng trọ số 07 của Tài thuê ở để lấy ma túy. Lúc này, cả hai thấy có nhiều gói ma túy đá, Q lấy 01 gói ma túy lớn chứa 1,9639gam ma túy (Methamphetamine) rồi đi ra phía trước nhà trọ cạnh

Đường D13, Khu phố 6, phường T, Thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương chờ Linh (không rõ nhân thân, lai lịch) đến để bán liền bị Công an phát hiện thu giữ.

Ngoài ra, Công an khám xét phòng số 06 nhà trọ do Q và D thuê ở thu giữ được 15 gói ma túy có khối lượng 1,4832gam (Methamphetamine) và trong phòng trọ số 07 nơi Tài thuê ở (trước đó Q và D đến lấy ma túy nhìn thấy) thu giữ được 10 gói ma túy có khối lượng 24,2819gam (Methamphetamine) cất giấu để bán cho người khác.

[4] Xét các bị cáo Lê Đoàn Anh Q, Trần Thị Kim D và Nguyễn Trí T nhiều lần bán ma túy cho những người khác sử dụng (trong đó: Q thực hiện 05 lần, D thực hiện 04 lần và T thực hiện 02 lần); các bị cáo Q và bị cáo D bán ma túy với tổng trọng lượng 27,729gam (Methamphetamine). Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Cát truy tố bị cáo Lê Đoàn Anh Q và Trần Thị Kim D theo các điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Nguyễn Trí T theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, nguyên nhân làm các tội phạm khác nảy sinh, gây nguy hại cho xã hội, mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là những người đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, Hội đồng xét xử cần xử bằng hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về vai trò của các bị cáo: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo là những người thực hành. Các bị cáo Lê Đoàn Anh Q và Trần Thị Kim D bán ma túy nhiều lần hơn so với bị cáo Nguyễn Trí T và bán với khối lượng ma túy nhiều hơn bị cáo T. Bị cáo Q có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, khi quyết định hình phạt thì hình phạt của bị cáo Q là cao nhất và hình phạt của bị cáo D sẽ phải hơn bị cáo T.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Đối với các đối tượng tên Tài Lai Khê, Gà Tre, Á, Hường và Linh (không rõ nhân thân, lai lịch), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương đang tiếp tục điều tra, làm rõ và sẽ xử lý sau.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 03 bì thư được niêm phong ghi số: 208/PC09, 211/PC09, 212/PC09 có chữ ký của Lê Đoàn Anh Q, hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; 01 sim số 0354.257.297 (không kiểm tra được số seri); 01 hộp nhựa hình trái tim và 01 hộp kim loại màu xanh trắng không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vsamrt (không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được); 01 điện thoại di động hiệu

Vivo 1906 màu xanh (bị nứt màn hình, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được); 01 điện thoại di động hiệu OPPO (bị nứt vỡ màn hình và lưng máy, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được); 01 xe mô tô hiệu Sandavmep biển số 67B2-139.60, số khung: RLGSA10DH7H020874, số máy: VMSA4AH020874 (xe không gương, không khóa, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được); 01 xe mô tô hiệu Daehan (kiểu dáng Wave) biển số 51X3-6556, số khung: FD11017000171, số máy: WFH4PNFMH10118272 (xe không gương bên phải, không khóa, xe trầy xước, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được) kèm 01 giấy đăng ký xe biển số 51X3-6556 là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1601 (không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được) và 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5 (bị nứt màn hình, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được) không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo D .

- Buộc bị cáo Trần Thị Kim D nộp lại số tiền 200.000 đồng bán ma túy để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[12] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo, xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Đoàn Anh Q và bà Trần Thị Kim D (Su).

Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Trí T .

Căn cứ Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Đoàn Anh Q, Trần Thị Kim D (Su) và Nguyễn Trí T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Đoàn Anh Q 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/12/2023.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim D (S) 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/12/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/12/2023.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

03 bì thư được niêm phong ghi số: 208/PC09, 211/PC09, 212/PC09 có chữ ký của Lê Đoàn Anh Q (người chứng kiến), hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

01 sim số 0354.257.297 (không kiểm tra được số seri).

01 hộp nhựa hình trái tim.

01 hộp kim loại màu xanh trắng.

2.2. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

01 điện thoại di động hiệu Vsamrt (không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

01 điện thoại di động hiệu Vivo 1906 màu xanh (bị nứt màn hình, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

01 điện thoại di động hiệu OPPO (bị nứt vỡ màn hình và lưng máy, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

01 xe mô tô hiệu Sandavmep biển số 67B2-139.60, số khung: RLGS10DH7H020874, số máy: VMSA4AH020874 (xe không gương, không khóa, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

01 xe mô tô hiệu Daehan (kiểu dáng Wave) biển số 51X3-6556, số khung: FD11017000171, số máy: WFH4PNFMH10118272 (xe không gương bên phải, không khóa, xe trầy xước, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được) và 01 giấy đăng ký xe biển số 51X3-6556.

2.3. Trả lại cho bị cáo Trần Thị Kim D (S):

01 điện thoại di động hiệu Vivo 1601 (không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

01 điện thoại di động hiệu OPPO F5 (bị nứt màn hình, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 63/QĐ-VKSBC ngày 09/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/6/2024 giữa Công an Thành phố Bến Cát và Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bến Cát).

2.4. Buộc bị cáo Trần Thị Kim D (S) nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Các bị cáo Lê Đoàn Anh Q, Trần Thị Kim D (S) và Nguyễn Trí T , mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND Thành phố Bến Cát;
- Công an Thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS Thành phố Bến Cát;
- Các bị cáo;
- Những người có quyền lợi,
nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VP, HSVA.

Hồ Thế Chính